

CÔNG TY TNHH TMDVKS TÂN HOÀNG MINH RETAIL

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDVKS TÂN HOÀNG MINH RETAIL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TMDVKS TAN HOANG MINH RETAIL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THM RETAIL CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108089123

3. Ngày thành lập: 08/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

24 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02435772308

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
2.	Xây dựng công trình công ích	4220
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	4290
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
9.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá)	4513
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm đầu giá)	4543
11.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm đầu giá)	4541
12.	Đại lý, môi giới, đầu giá (Không bao gồm đầu giá)	4610
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

17.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
23.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	7020
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật (Điều 28 – Luật Thương mại 2005)	8299
26.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
27.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
28.	Khai thác quặng sắt	0710
29.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
30.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
31.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
32.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
33.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
34.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
35.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
36.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
39.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
40.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
41.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
42.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
43.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)

